

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

# Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE

Mã sản phẩm 9390324380 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, DREAM 110, GOLDWING, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SUPER CUB C125, VARIO 160, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã 9390324380 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, DREAM 110, GOLDWING, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SUPER CUB C125, VARIO 160, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-4x12-93903-24380-honda-air-blade-dream-sh-wave--9390324380> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

## Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE



|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SKU         | 9390324380                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Thương hiệu | HONDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Dòng xe     | AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, DREAM 110, GOLDWING, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SUPER CUB C125, VARIO 160, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Năm         | AIR BLADE 125: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019   AIR BLADE 125/160: 2023, 2024, 2025, 2026   CB1000R: 2023   CB350 H'NESS: 2024   CB500F: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   CB500X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   CB650R: 2021   CBR150R: 2021   CBR500R: 2018, 2021   CBR650R: 2019   DREAM 110   GOLDWING: 2023   MSX 125   NX500: 2025   PCX: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   PCX 125/150: 2017, 2018, 2019, 2020   PCX 160: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   REBEL 1100: 2022, 2023   REBEL 300   REBEL 500: 2021   SH 125/150: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   SH 125/160: 2023, 2024, 2026   SUPER CUB C125: 2018, 2019   VARIO 160: 2023   WAVE ALPHA: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005   WAVE RSX 110: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 |
| DVT         | Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Giá lẻ      | 14.472đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



Quét xem trang online

## Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua [panel.dov.vn](https://panel.dov.vn).

| Cấp                | Điều kiện                            | Giá bán | Chiết khấu |
|--------------------|--------------------------------------|---------|------------|
| C01 — Đại lý cấp 1 | Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng | 4,824đ  | -66.7%     |
| C02 — Đại lý cấp 2 | Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng  | 5,087đ  | -64.8%     |
| C03 — Đại lý cấp 3 | Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng  | 5,350đ  | -63%       |
| C04 — Đại lý cấp 4 | Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng   | 5,701đ  | -60.6%     |
| Giá lẻ             | Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ         | 14,472đ | —          |

## Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 9390324380 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐỀN PHA HONDA CB500F (2021+) — HONDA · CB500F · 2021 · CATALOGUE CB500F (2021+) · chi tiết số 6**

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004845>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA HONDA CB500X** — HONDA · CB500X · 2019,2020 · CATALOGUE CB500X (2019+) · chi tiết số 6  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-cb500x--EPCDOV0001080>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 1 CATALOGUE ĐÈN PHA HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 6  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-1-catalogue-den-pha-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004915>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 K27G** — HONDA · AIR BLADE · 2014 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27G (2014) · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-air-blade-125-k27g--EPCDOV0002871>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE MẶT NẠ TRƯỚC HONDA AIR BLADE K27A** — HONDA · AIR BLADE · 2012 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27A (2012) · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-mat-na-truoc-honda-air-blade-k27a--EPCDOV0002730>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE ỐP TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-op-truoc-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005289>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE ỐP TRƯỚC HONDA VARIO 160 (2023)** — HONDA · VARIO · 2023 · CATALOGUE VARIO 160 (2023) · chi tiết số 17  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-op-truoc-honda-vario-160-2023--EPCDOV0003176>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 13 CATALOGUE ỐP ỐNG CHÍNH HONDA AIR BLADE 125** — HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2045 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) · chi tiết số 17  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-13-catalogue-op-ong-chinh-honda-air-blade-125--EPCDOV0001267>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 13 CATALOGUE ỐP TRONG HONDA VARIO 160 (2023)** — HONDA · VARIO · 2023 · CATALOGUE VARIO 160 (2023) · chi tiết số 14  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-13-catalogue-op-trong-honda-vario-160-2023--EPCDOV0003467>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE SÀN ĐỂ CHÂN - ỐP DƯỚI HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 13  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-san-de-chan-op-duoi-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005291>

Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                    | Mã SKU      | Giá lẻ   |
|-------------------------------------------------|-------------|----------|
| Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA              | 9420125180  | 10.854đ  |
| Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90115K2TV30 | 21.708đ  |
| Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90116K2TV30 | 21.708đ  |
| Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R      | 90116K3VN01 | 7.239đ   |
| Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA | 90121KE2980 | 226.403đ |

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 9390324380. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 9390324380". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE (9390324380) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-4x12-93903-24380-honda-air-blade-dream-sh-wave--9390324380>

**MLA (9th ed.):**

"Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE (9390324380) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-4x12-93903-24380-honda-air-blade-dream-sh-wave--9390324380>. Truy cập 06/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE (9390324380) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-tu-ren-4x12-93903-24380-honda-air-blade-dream-sh-wave--9390324380>.

**Tài liệu này**

Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE (9390324380) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.